

Tiếng Việt Mới

Đồng hồ không người lái có cửa sổ
Trên tay tôi, ba giờ rưỡi chỉ ngay.
Tôi lặng nhìn đất nước từ máy bay,
Và thở dài, nhớ những ngày xưa cũ.
Bên cạnh tôi, người đồng hành hỏi nhỏ:
-“Về ông *căng*, *bức xúc* quá đi thôi.
Trong *nội thất máy bay* ông đang ngồi
Có chuyện gì mà sao coi không *ón*?”

-“Dạ thưa ông, thập niên này là bốn
Tôi xa quê, nên khó tránh bần chôn.”
-“À ra thế, nên *hiển thị* rõ ràng
Trên nét mặt, tâm trạng ông, tôi thấy.
Ông xa xứ lâu đến như thế ấy
Chắc *du sinh* đi học lấy *chuyên tu*.
Học vị, người mình *trọng thị* lắm cơ!”

-“Vâng, không sai, tôi du học bên Pháp.
Nhưng thưa ông, tôi không *trọng bằng cấp*.”

-“Tôi *thống nhất* ông. *Biện pháp thành công*
Là *chủ yếu phải triển khai* thật *hăng*
Tinh năng nổ, *tranh thủ* nhanh, *khẳng định*
Tài nghệ mình, theo con đường *tiên tiến*.”

-“Ông muốn nói: đồng ý kiến với tôi,
Điều quan trọng là mình phải trau giồi
Tinh tháo vát, siêng năng, tài mình có,
Cố gắng sao cho mọi người nhận rõ
Đề đạt thành quả không khó trong đời?”

-“Đúng vậy, nhưng mà này ông bạn tôi ơi,
Tôi có đôi lời khuyên ông thành thật,
Ngôn ngữ ông nên theo thời *cập nhật*
Văn hoá hiện đại cho thật *khẩn trương*.
Thôi chúc ông *thư giãn* để *tham quan*
Cho thật *tốt* mọi *cánh quan* trong nước.”

...

Khi sắp đến *cửa khẩu* Tân Sơn Nhất
Thì người lái báo cho biết *Trung Tâm*
Quản Lý Đường Bay đã mở đường băng

Cho đáp xuống *cảng* Sài Gòn liền đó.

...

Vào đến *trạm Kiểm Tra* gặp cán bộ:

-“*Hộ chiếu* đâu?” mặt ông hất lên cao

Tôi ngớ ngẩn hỏi:- “*Hộ chiếu* là sao? ”

-“Thế anh không có *giấy tờ du lịch*

Do Cơ Quan Chủ Quản cấp phát?

Này, anh cần phải *ngghiêm túc*, nghe chưa!”

Người cán bộ nói bằng giọng khó ưa.

Tôi vội cảm thông hành đưa ra trước.

-“Anh sống ở *bang* nào bên Mỹ quốc? ”

-“New Jersey, ở miền Bắc Hoa Kỳ”

-“Anh vào đây, mang theo những thứ gì?

Kiểu hối đem bao nhiêu tất cả?”

-“*Kiểu hối* là gì? Thưa tôi không rõ.”

-“*Từ* này mà không biết? Chỉ *linh tinh*!

Thôi *khẩn trương* đi! Bực cả cái mình!”

Tôi nghĩ ông muốn tôi nhanh hơn nữa,

Và cho tôi là vợ vắn, lơ ngớ.

Trong một thoáng, tôi chợt nhớ (may ghê)

Chữ “*hối xuất*”, nên đoán là “ngoại tệ”,

Bèn trả lời:- “Có một ngàn đồng Mỹ.”

Ông cán bộ:- “Thôi, cứ thế. Đi đi,

Nếu mà anh còn có *vấn nạn* chi

Phòng Công Tác Nước Ngoài, qua mà hỏi.”

Lấy hành lý sang *Hải Quan* đứng đợi

(Khai Quan Thuế, như ngày xưa mình gọi)

Không có gì khai, một lúc tôi chờ.

Khi bước ra ngoài, tôi thở phào, nhẹ nhõm.

Mới vài giờ thôi, mà đã thấy *án tượng*.

Gọi taxi về khách sạn mới gay!

Thấy tôi ngớ ngác, bác tài hỏi ngay:

-“*Hoan nghênh* Việt kiều hôm nay về nước!

Có *dự kiến* gì em cũng giúp được.”

-“Ồ, hay quá. Ở đâu thức ăn ngon?”

-“Em *đề xuất* nhà hàng này. Thực đơn

Rất cao cấp, *chất lượng* luôn đảm bảo.

Ăn uống *vô tư* mà giá lại rẻ.

Ông đừng đi tìm chỗ này, chỗ kia

Tuy hoành tráng nhưng giá sẽ khủng nhe.
Bình quân cũng mỗi người trăm đô đấy.
Khách nước ngoài thì phải trả như vậy.
Mà ngược lại, ông vào mấy tiệm *chui*,
Thì lại có *khả năng* mỗi bị *chũm*.
(Hỏi ra tôi mới hiểu được ý chính:
Vào nơi lén lút, khó tránh bị lừa!)
Rồi bác tài lại tiếp tục hỏi dò:
-“Ông *thả thoảng* có muốn trò *tươi mát*?
Đi *hộ lý* cho thân khoẻ giầy lát.”
-“Cái gì? *Hộ lý*? *Tươi mát* hả anh?”
-“Thì cái chuyện *quan hệ đàn bà, đàn ông*.
Về Việt Nam, ai mà không biết đến!”
-“Thôi, cảm ơn, tôi quả tình không dám.
Mà, từ đây về khách sạn xa không?”
Tôi vội vàng đánh trống lảng cho xong.

-“Từ đây vào thì không *đường cao tốc*.
Nhưng giờ này vắng, không sợ *ùn tắc*.
Không có *tai tệ nạn* chắc cũng nhanh.
Trừ khi gặp một *sự cố* giao thông.”

Tôi nhảm đoán: tuy là không xa lộ,
Nhưng nếu không gặp tai nạn xe cộ,
Hay là bị một cản trở lưu thông,
Thì chắc cũng sẽ không bị kẹt đường,
Và mình sẽ kịp nhận phòng nhanh chóng.

Đăng ký xong, đầu nhưc như đỉnh đóng
Tôi lẩn ra xem *chiếu bóng hộp* một hồi
Cả thân mình như bay bổng chơi vui
Vì mệt rũ, ngủ một hơi đến sáng.
Vài hôm sau, có điện thoại anh bạn
Gọi *liên hệ đề nghị* đám bạn tôi
Sẽ *quy hoạch buổi tiệc trà* cho vui.
(Tôi hiểu là các bạn tôi muốn có
Một tiệc nhỏ để cùng nhau gặp gỡ.)
Tôi y hẹn, tối hôm đó, thật vui.
Lũ bạn quý đã *bố trí* cho tôi,
Ngồi sát cạnh bên một người rất đẹp.
Lại đem *máy ảnh kỹ thuật số* chụp.
Khiến tôi như được bay tuốt lên mây.
Họ gọi cho tôi một ly cà phê

(Mà dùng một cái tên nghe lạ hoắc
Như là: *cái nôi ngồi trên cái cốc.*)
Chợt cô gái bên cạnh huých tay tôi:
-“*Tư duy* gì vậy? Mình ra *hát đôi*,
Hay là mình lên *múa đôi*, anh hả?
Các *nghệ nhân* đã chơi nhạc rồi đó!”

Cả lũ bạn lừa hai đứa tôi ra.
Trên sàn nhảy, cô gái hỏi, dò la:
-“Ồ bên Mỹ anh làm gì, chắc khoẻ?
Thu nhập tầm hẵn là nhiều vô kể?”
(Tiền lương tôi, cô biết để làm gì?)
Tôi âm ừ, nhưng cô vẫn không tha:
Tiến công tiếp:-“Anh à, em *phát hiện*
Là em thấy anh quả là *đối tượng*
Của em rồi, em rất *hứng thú* anh.
Em *hồ hởi*, muốn được anh *quản lý*”
Tôi bật cười:-“Tôi, hay cô, *quản lý*?
Nếu tôi chịu, cô ‘*xử ní*’ ra sao?”

-“Thì trước tiên, phải *tuyên bố* đã nào.”
-“*Tuyên bố* gì?” -“Anh lạ sao? *Tuyên bố*
Lễ hứa hôn! Rồi em mua *căn hộ*,
Và *lần hồi*, mình sẽ *đả thông* nhau...”
-“Trời ơi! Mua nhà cho cô? Tiền đâu?”
-“*Căn hộ* anh sở hữu đâu! Đem bán
Mua bên này, em *bảo quản* cho anh
Để tên em, em sẽ *ứng hộ* anh
Rất *triệt để*, em mong anh *xử lý*!”

Tôi nghe nói, cứ rùng mình, thâm nghĩ
Quan hệ kiểu này, *ứng hộ* thế ni
Thì *hệ quả* chắc sẽ phải *khủng ghê*,
Cao huyết áp, lại có cơ tai biến
Mạch máu não, ắt sẽ toi mạng sớm!

Rồi cô gái lại hạ giọng nhẹ nhàng:
-“Thôi đừng *chánh* với em, em sẽ thương.
Thật sự em rất *giản đơn*, anh ạ.
Em *phát hiện* với anh, em *hứng thú*
Nhưng anh *chánh* em hổng chịu đâu nghe!”
(*Chánh* là gì, tôi chẳng hiểu mô tê.
Mãi về sau mới hay là ‘*làm bộ*’).

Cuối cùng thì cô *đột xuất cực độ*:
-“*Bú môm* em đi! ở đó chờ hoài!”
Tôi *xóc* quá, *choáng* lên, ngã sóng xoài,
Và bất tỉnh, cứng cả người, tại chỗ!

Vài hôm sau, để lấy lại phong độ,
Tôi quyết định sẽ ra Huế *tham quan*.
Xuống *lễ tân* khách sạn hỏi *tiếp viên*
Trạm xe lửa, để đi tìm mua vé.
Cô trả lời: -“*Cực đường sắt* thì dễ
Gần đây thôi, ông đi bộ được rồi
Đã vừa khoẻ, lại vừa được *thảnh thơi*,
Đài Thủy Văn cho biết trời đẹp lắm.”
Ở nhà ga, người bán vé cẩn thận:
-“*Vé tàu lửa*? Mà ghé cứng, hay *mềm*?”
-“Nếu *ghé mềm*, bao nhiêu phải trả thêm?”
-“Không nhiều lắm.”
-“*Vậy ghé mềm*.”, tôi chọn
Để mà ngồi cho bàn tọa được...sướng.

Ra đến Huế, sau vài chặng *tham quan*
Tôi đau bụng, hỏi một khách qua đường
Liệu có chỗ giúp tôi, đang cần gấp.
Ông khách trả lời: -“Nếu ông *khẩn cấp*,
Nhà ia kia, nhưng tùy mức ông đi.
Nặng hay *nhẹ*, tiền họ tính khác nghe.
Dịch vụ nặng, tiền ông đi sẽ đắt!”

Toát mồ hôi, tôi giật mình tỉnh giấc
Thì ra đây chỉ là giấc mơ thôi!
Định về quê, tôi bỗng thấy bồi hồi
Không có lẽ tiếng Việt tôi cổ lỗ
Phải đem theo thông dịch viên giúp đỡ?
Tiếng nước tôi sao lạ quá thế này?
Có nhiều hôm xem phim với phụ đề
Đầu tôi bị nhức luôn vì chẳng hiểu.
Đọc những bài trên NET càng khó chịu.
Thêm chữ “Y” cứ bị đổi thành “I”.
Đọc riết rồi tức muốn chết luôn đi.

Vậy mà sao báo Việt ta bên Mỹ
Cũng hòa theo mà dùng những chữ ấy?
Chẳng có lẽ là để thấy mình ngon,
Cũng *văn minh*, cũng *hiện đại* theo dòng?
Tôi tự hỏi Nguyễn Du còn đang sống,
Hay Trần Trọng Kim gặp phải tình huống
Như tôi kể trên, khổ sướng thế nào?
Mà thôi, sao tôi cứ mãi tào lao
Đất nước tôi tự hôm nào đã mất
Ngôn ngữ họ bây giờ thật lạ hoắc
Tôi có nói gì cũng vô ích mà thôi.
Vài mươi năm nữa thì cũng xong đời.
Chúng tôi đây, rồi mọi người cũng sẽ
Lũ lượt rũ nhau mà đi hết cả
Về bên kia, gặp cha mẹ, ông bà.
Lúc ấy thì ta lại nói tiếng nước ta.
“Tiếng nước tôi” biết bao là yêu dấu!

Tác giả : YÊN HÀ

CHÂM TÁ NHÂN (chuyển thể thành thơ)
06/02/2012

Ông bạn Yên Hà, xin chớ sâu nảo!
Tiếng nước ta vẫn quý báu vô cùng.
Trải bao đời, bao thế hệ dày công,
Trau chuốt nó, điểm tô thành hoa mỹ.
Cái trong sáng tiếng Việt ta phải giữ.
Người Việt Nam hải ngoại sẽ luôn luôn,
Cái đẹp, hay của tiếng Việt bảo tồn.
Không để nó bị vùi chôn!
Nhất định!

CHÂM TÁ NHÂN

Ngôn ngữ thay đổi theo thời gian, theo sinh hoạt xã hội. Mỗi ngày, từ những đổi mới của đời sống, từ những ảnh hưởng của văn minh ngoại quốc mà ngôn ngữ dần dần biến đổi đi. Những chữ mới được tạo ra, những chữ gắn liền với hoàn cảnh sinh hoạt xưa cũ đã quá thời, dần dần biến mất. Cứ đọc lại những áng văn thơ cách đây chừng năm mươi năm trở lại, ta thấy nhiều cách nói, nhiều chữ khá xa lạ, vì không còn được dùng hàng ngày. Những thay đổi này thường làm cho ngôn ngữ trở nên sinh động hơn, giàu có hơn.

Tuy nhiên, trong tiếng Việt khoảng mấy mươi năm gần đây đã có những thay đổi rất kém cỏi. Ban đầu những thay đổi này chỉ giới hạn trong phạm vi Bắc vĩ tuyến 17; nhưng từ sau ngày Cộng sản toàn chiếm Việt Nam, 30 tháng tư năm 1975, các thay đổi đó đã xâm nhập vào ngôn ngữ miền Nam. Rồi, đau đớn thay, nó lại tiếp tục xâm nhập vào tiếng Việt của người Việt ở hải ngoại. Họ thuận theo các thay đổi xấu ấy một cách lặng lẽ, không suy nghĩ, rồi từ đó nó trở thành một phần của tiếng Việt hôm nay. Nếu những thay đổi ấy hay và tốt thì là điều đáng mừng; nhưng than ôi, hầu hết những thay đổi ấy là những thay đổi xấu, đã không làm giàu cho ngôn ngữ dân tộc mà còn làm tiếng nước ta trở nên tối tăm.

• ***Thế nhưng dựa vào đâu mà nói đó là những thay đổi xấu?***

a. Nếu sự thay đổi đưa lại một chữ Hán Việt để thay thế một chữ Hán Việt đã quen dùng, thì đây là một thay đổi xấu,

b. Nếu dùng một chữ Hán Việt để thay một chữ Việt thì lại càng xấu hơn. Bởi vì nó sẽ làm cho câu nói tối nghĩa đi. Người Việt vẫn dễ nhận hiểu tiếng Việt hơn là tiếng Hán Việt. Nhất là những tiếng Hán Việt này được mang vào tiếng Việt chỉ vì người Tàu ở Trung Hoa bây giờ đang dùng chữ ấy.

c. Nếu thay đổi để đưa vào tiếng Việt một chữ dùng sai nghĩa, thì đây là một sự thay đổi xấu vô cùng.

Chúng ta hãy duyệt qua vài thay đổi xấu đã làm buồn tiếng Việt hôm nay.

1. Chất lượng: Đây là chữ đang được họ dùng để chỉ tính chất của một sản phẩm, một dịch vụ. Họ dùng chữ này để dịch chữ *quality* của tiếng Anh. Nhưng than ôi! “Lượng” không phải là phẩm tính, không phải là *quality*. *Lượng* là số nhiều ít, là *quantity*.

Theo Hán Việt Tự Điển của Thiều Chửu, thì **lượng** là: vật dụng như cái đấu, cái hộc dùng để đong. Vậy tại sao họ lại cứ nhắm mắt nhắm mũi dùng một chữ sai và dở như thế. Không có gì bực mình hơn khi mở một tờ báo Việt ngữ ở hải ngoại rồi phải đọc thấy chữ dùng sai này trong các bài viết, trong các quảng cáo thương mại. Muốn nói về tính tốt xấu của món đồ, phải dùng chữ **phẩm**. Bởi vì *phẩm tính* mới là *quality*. Mình đã có sẵn chữ **phẩm chất** rồi tại sao lại bỏ quên mà dùng chữ *chất lượng*. Tại sao lại phải bắt chước mấy anh cán gố, làm buồn tiếng nước ta?

2. Liên hệ: Cũng từ miền Bắc, chữ này lan khắp nước và nay cũng tràn ra hải ngoại. *Liên hệ* là có chung với nhau một nguồn gốc, một đặc tính. Người Cộng sản Việt Nam dùng chữ *liên hệ* để tỏ ý

“nói chuyện, đàm thoại”. Tại sao không dùng chữ Việt là “**nói chuyện**” cho đúng và giản dị. Chữ “liên hệ” dịch sang tiếng Anh là “to relate to...”, chứ không phải là “to communicate to...”

3. Đăng ký:

Đây là một chữ mà người Cộng sản miền Bắc dùng vì tinh thần nô lệ người Tàu của họ. Đến khi chiếm toàn lãnh thổ Việt Nam, họ đã làm cho chữ này trở nên phổ thông ở khắp nước. Trước đây, ta đã có chữ **ghi tên** (và **ghi danh**) để chỉ cùng một nghĩa. Người Tàu dùng chữ “đăng ký” để dịch chữ “register” từ tiếng Anh. Ta hãy dùng chữ *ghi tên* hay *ghi danh* cho câu nói trở nên sáng sủa, rõ nghĩa. Dùng làm chi cái chữ Hán Việt kia để cho có ý nô lệ người Tàu?

4. Xuất khẩu, Cửa khẩu:

Người Tàu dùng chữ **khẩu**, người Việt dùng chữ **cảng**. Cho nên ta nói *xuất cảng*, *nhập cảng*, chứ không phải như Cộng sản nhắm mắt theo Tàu gọi là *xuất khẩu*, *nhập khẩu*.

Bởi vì ta vẫn thường nói **phi trường** Tân Sơn Nhất hay **phi cảng** Tân Sơn Nhất, **hải cảng** Hải Phòng, **giang cảng** Saigon, **thương cảng** Saigon. Chứ không ai nói “phi khẩu Tân Sơn Nhất”, “hải khẩu Hải Phòng”, “thương khẩu Saigon” trong tiếng Việt. Khi viết tin liên quan đến Việt Nam, ta đọc bản tin của họ để lấy dữ kiện, rồi khi viết lại bản tin đăng báo hay đọc trên đài phát thanh tại sao không chuyển chữ (xấu) của họ sang chữ (tốt) của mình, mà lại cứ chép y nguyên?

5. Khả năng:

Chữ này tương đương với chữ “ability” trong tiếng Anh, và chỉ được dùng với chủ từ có thể tự gây ra hành động động theo chủ ý.

Tuy nhiên hiện nay ở Việt nam họ dùng chữ **khả năng** trong bất kỳ trường hợp nào, tạo nên những câu nói rất kỳ cục. Ví dụ thay vì nói là “Trời hôm nay *có thể* mưa”, thì họ lại nói: “Trời hôm nay *có khả năng* mưa”, nghe vừa nặng nề, vừa sai.

6. Tranh thủ:

Thay vì dùng một chữ vừa rõ ràng vừa giản dị là **cố gắng**, từ cái thói quen xấu dùng chữ Hán Việt của người Cộng sản, họ lại dùng một chữ vừa nặng nề vừa tối nghĩa là chữ **tranh thủ**. Thay vì nói: “Anh hãy *cố gắng* làm cho xong việc này trước khi về”, thì họ lại nói: “Anh hãy *tranh thủ* làm cho xong việc này trước khi về”.

7. Khẩn trương:

Trước năm 1975 chúng ta đã cười những người lính Cộng sản, khi họ dùng chữ này thay thế chữ **nhANH**. Nhưng than ôi, ngày nay vẫn còn những người ở Việt Nam (và cả một số người sang Mỹ sau này) vẫn vô tình làm thoái hóa tiếng Việt bằng cách bỏ chữ “nhANH” để dùng chữ “khẩn trương”. Đáng lẽ phải nói là: “Làm *nhANH* lên” thì họ nói là: “Làm *khẩn trương* lên”.

8. Sự cố, sự cố kỹ thuật:

Tại sao không dùng chữ vừa giản dị vừa phổ thông trước đây như **trở ngại** hay **trở ngại kỹ thuật** hay giản dị hơn là chữ **hông**? Nói “xe tôi bị *hông*” rõ ràng và giản dị hơn là nói “xe tôi *có sự cố*”.

9. Tham quan:

Đi thăm, đi xem thì nói là đi thăm, đi xem cho rồi tại sao lại phải dùng cái chữ này của người Tàu? Sao không nói là “Tôi *đi* Nha Trang chơi”, hay là “Tôi *đi thăm* lăng Minh Mạng”, mà lại phải nói là “Tôi *đi tham quan* Nha Trang”, “Tôi *đi tham quan* lăng Minh Mạng”?

10. Nghệ nhân:

Ta vốn gọi những người này là **nghệ sĩ**. Mặc dù đây cũng là tiếng Hán Việt, nhưng người Tàu không có chữ nghệ sĩ, họ dùng chữ **nghệ nhân**. Có những người tưởng rằng chữ *nghệ nhân* cao hơn chữ *nghệ sĩ*, họ đâu biết rằng nghĩa cũng như vậy, mà sở dĩ người Cộng sản Việt Nam dùng chữ *nghệ nhân* là vì tinh thần nô lệ Tàu của họ.

11. Chuyên ngữ:

Đây là một chữ mới, xuất hiện trên báo chí Việt Nam ở hải ngoại trong vài năm gần đây. Trước đây chúng ta đã có một chữ giản dị hơn nhiều, đó là chữ **dịch**, hay **dịch thuật**. Dịch tức là chuyển từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác. Đoàn Thị Điểm dịch Chinh Phụ Ngâm Khúc của Đặng Trần Côn, Phan Huy Vịnh dịch Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị, Nguyễn Hiến Lê dịch Chiến Tranh Và Hòa Bình của Leon Tolstoi v.v...

Người viết ở hải ngoại bây giờ hình như có một mặc cảm sai lầm là nếu dùng chữ *dịch* thì mình kém giá trị đi, nên họ đặt ra chữ **chuyên ngữ** để thấy mình oai hơn. Chữ *dịch* không làm cho ai kém giá trị đi cả, chữ *chuyên ngữ* cũng chẳng làm giá trị của ai tăng thêm chút nào. Tài của dịch giả là ở chỗ dịch hay, dịch đúng mà thôi. Chứ đặt ra chữ mới nghe cho kêu không làm tài năng tăng lên chút nào, hơn nữa nó còn cho thấy sự thiếu tự tin, sự cầu kỳ không cần thiết của người dịch.

12. Tài liệu:

Trước đây ta vốn dùng chữ **tài liệu**; rồi để làm cho khác miền Nam, người miền Bắc dùng chữ **tu liệu** trong ý: “tài liệu riêng của người viết”. Bây giờ những người viết ở hải ngoại cũng ưa dùng chữ này mà bỏ chữ *tài liệu* mặc dù nhiều khi tài liệu sử dụng lại là tài liệu đọc trong thư viện chứ chẳng phải là tài liệu riêng của ông ta.

13. Những danh từ kỹ thuật mới:

Thời đại của điện tử, của computer tạo ra nhiều danh từ kỹ thuật mới, hay mang ý nghĩa mới. Những danh từ này theo sự phổ biến rộng rãi của kỹ thuật đã trở nên thông dụng trong ngôn ngữ hàng ngày. Hầu hết những chữ này có gốc từ tiếng Anh, bởi vì Hoa Kỳ là nước đi trước các nước khác về kỹ thuật. Các ngôn ngữ có những chữ cùng gốc (tiếng Đức, tiếng Pháp...) thì việc chuyển dịch trở nên

tự nhiên và rõ ràng; những ngôn ngữ không cùng gốc, thì họ chuyển theo tiếng ở từng địa phương những chữ ấy mà dùng. Riêng Việt Nam thì làm chuyện kỳ cục là dịch những chữ ấy ra tiếng Việt (hay mượn những chữ dịch của người Tàu), tạo nên một mớ chữ ngây ngô, người Việt đọc cũng không thể hiểu nghĩa những chữ ấy là gì, mà nếu học cho hiểu nghĩa thì khi gặp những chữ ấy trong tiếng Anh thì vẫn không hiểu.

Ta hãy nhớ rằng, ngay cả những người Mỹ không chuyên môn về điện toán, họ cũng không hiểu đích xác nghĩa của những danh từ này, nhưng họ biết là chữ ấy dùng để chỉ các vật, các kỹ thuật ấy, và họ dùng một cách tự nhiên thôi. Vậy tại sao ta không Việt hóa các chữ ấy mà phải mất công dịch ra cho kỳ cục, cho tối nghĩa. Ông cha ta đã từng Việt hóa biết bao nhiêu chữ tương tự, khi tiếp xúc với kỹ thuật phương Tây cơ mà! Ví dụ như ta đã Việt hóa các chữ:

- *pomp* thành *bơm* (bơm xe, bơm nước),
- *soupe* thành *xúp*,
- *phare* thành *đèn pha*,
- *cyclo* thành *xe xích lô*,
- *manggis* (tiếng Mã Lai) thành *quả măng cụt*,
- *durian* thành *quả sầu riêng*,
- *café* thành *cà phê*,
- *manchon* thành *đèn măng xông*,
- *boulon* thành *bù lon*,
- *gare* thành *nhà ga*,
- *savon* thành *xà bông*...

Bây giờ đọc báo, thấy những chữ dịch mới, thì dù đó là tiếng Việt, người Việt đọc cũng vẫn không hiểu như thường. Hãy duyệt qua một vài danh từ kỹ thuật bị ép dịch qua tiếng Việt Nam, như:

- a.** *Scanner* dịch thành *máy quét*. Trời ơi! “máy quét” đây, thế còn máy lau, máy rửa đầu?! Mới nghe cứ tưởng là máy quét nhà!
- b.** *Data Communication* dịch là *truyền dữ liệu*.
- c.** *Digital camera* dịch là *máy ảnh kỹ thuật số*.
- d.** *Database* dịch là *cơ sở dữ liệu*. Những người Việt đã không biết database là gì thì càng không biết “cơ sở dữ liệu” là gì luôn.
- e.** *Software* dịch là *phần mềm*, và *hardware* dịch là *phần cứng*; mới nghe cứ tưởng nói về đàn ông, đàn bà. Chữ “hard” trong tiếng Mỹ không luôn luôn có nghĩa là “khó”, hay “cứng”, mà còn là “vững chắc” ví dụ như trong chữ “hard evidence” (bằng chứng xác đáng)...Chữ “soft” trong chữ “soft benefit” (quyền lợi phụ thuộc) chẳng lẽ họ lại dịch là “quyền lợi mềm” sao?
- f.** *Network* dịch là *mạng mạch*.
- g.** *Cache memory* dịch là *truy cập nhanh*.
- h.** *Computer monitor* dịch là *màn hình hay điều phối*.
- i.** *VCR* dịch là *đầu máy*. Như vậy thì đuôi máy đầu? Như vậy những thứ máy khác không có đầu à? Sao không gọi là VCR như mình thường gọi TV (hay Ti-Vi). Nếu thế thì DVD, DVR thì họ dịch là cái gì?

j. *Radio* dịch là *cái đài*. Trước đây mình đã Việt hóa chữ này thành *ra-đi-ô* hay *ra-dô*, hoặc dịch là *máy thu thanh*. Nay gọi là *cái đài* vừa sai, vừa kỳ cục. Đài phải là một cái tháp cao, trên một nền cao (ví dụ đài phát thanh), chứ không phải là cái vật nhỏ ta có thể mang đi khắp nơi được.

k. *Chanel* dịch là *kênh*. Trước đây để dịch chữ TV chanel, ta đã dùng chữ *đài*, như *đài số 5*, *đài truyền hình Việt Nam*... gọi là *kênh* nghe như đang nói về một con sông đào nào đó ở vùng Hậu Giang!

Ngoài ra, đối với chúng ta, **Saigon** luôn luôn là Saigon, hơn nữa người dân trong nước vẫn gọi đó là Saigon. Các xe đò vẫn ghi bên hông là “Saigon – Nha Trang”, “Saigon – Cần Thơ”..., trên cuống vé máy bay Hàng Không Việt Nam họ vẫn dùng 3 chữ SGN để chỉ thành phố Saigon. Vậy khi làm tin đăng báo, tại sao người Việt ở hải ngoại cứ dùng tên của một tên chó chết để gọi thành phố thân yêu của chúng ta?! Đi về Việt Nam tìm đồ mắt không thấy ai không gọi Saigon là Saigon, vậy mà chỉ cần đọc các bản tin, các truyện ngắn viết ở Hoa Kỳ ta thấy tên Saigon không được dùng nữa. Tại sao?

Đây chỉ là một vài ví dụ để nói chơi thôi, chứ cứ theo cái đà này thì chẳng mấy chốc mà người Việt nói tiếng Tàu luôn mất! Tất nhiên, vì đảng Cộng sản độc quyền tất cả mọi sinh hoạt ở Việt nam, nên ta khó có ảnh hưởng vào tiếng Việt đang dùng trong nước, nhưng tại sao các nhà truyền thông hải ngoại lại cứ nhắm mắt dùng theo những chữ kỳ cục như thế? Cái khôi hài nhất là nhiều vị trong giới này vẫn thường tự nhận mình là giáo sư (thường chỉ là giáo sư trung học đệ nhất cấp chưa đỗ cử nhân, hay đệ nhị cấp ở Việt Nam ngày trước, chứ chẳng có bằng Ph.D. nào cả), hay là các người giữ chức này chức nọ trong các hội đoàn tự cho là có trách nhiệm về văn hóa Việt Nam ở ngoài nước!

Trước đây Phạm Quỳnh từng nói: “*Truyện Kiều còn thì tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn*”, bây giờ Truyện Kiều vẫn còn mà cả tiếng ta lẫn nước ta lại đang đi dần xuống hố sâu Bắc Thuộc.

Than ôi!